

**TÁC ĐỘNG CỦA NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO
ĐẾN ĐỜI SỐNG KINH TẾ HỘ GIA ĐÌNH Ở XÃ XUÂN KHÊ,
HUYỆN LÝ NHÂN, TỈNH HÀ NAM¹**

ThS. Phạm Thị Thu Hà
Viện Dân tộc học
Email: phamthuha5187@gmail.com

Tóm tắt: Phát triển nông nghiệp công nghệ cao là chủ trương, chính sách lớn của Đảng và Nhà nước ta hiện nay nhằm chuyển đổi phương thức canh tác truyền thống sang phương thức canh tác hiện đại dựa trên nền tảng khoa học và công nghệ, từ đó tạo nên bước đột phá về năng suất, chất lượng, hiệu quả và bền vững cho nông nghiệp Việt Nam. Dựa trên nghiên cứu thực địa tại thôn Trung Châu, xã Xuân Khê, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam vào tháng 4/2023, bài viết tìm hiểu tác động của nông nghiệp công nghệ cao đến đời sống kinh tế hộ gia đình trên các khía cạnh: thay đổi nhận thức và tư duy trong sản xuất nông nghiệp, mở rộng cơ hội việc làm và nâng cao thu nhập, cải thiện mức sống và góp phần giảm nghèo. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất một số kiến nghị, giải pháp nhằm phát triển mô hình nông nghiệp này và cải thiện hơn nữa kinh tế hộ gia đình ở địa phương trong bối cảnh hiện nay.

Từ khóa: Nông nghiệp công nghệ cao, kinh tế hộ gia đình, Hà Nam.

Abstract: Developing high-tech agriculture is our Party and State's major policy nowadays to transform traditional farming methods into modern farming methods based on science and technology; thereby creating a breakthrough in productivity, quality, efficiency, and sustainability for Vietnamese agriculture. Based on field research in Trung Chau village, Xuan Khe commune, Ly Nhan district, Ha Nam province in April 2023, the article explores the impact of high-tech agriculture on the household economy in different aspects: changing awareness and thinking in agricultural production, expanding employment opportunities and increasing income, improving living standards and contributing to poverty reduction. On that basis, the article proposes some recommendations and solutions to develop this agricultural model and further improve the local household economy in the current context.

Keywords: High-tech agriculture, household economy, Ha Nam.

Ngày nhận bài: 2/9/2023; ngày gửi phản biện: 11/9/2023; ngày duyệt đăng: 20/10/2023.

¹Bài viết là kết quả nghiên cứu của Đề tài khoa học cấp cơ sở: "Tác động của nông nghiệp công nghệ cao đến kinh tế hộ gia đình ở xã Xuân Khê, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam" do Viện Dân tộc học quản lý, ThS. Phạm Thị Thu Hà làm Chủ nhiệm năm 2023.

Mở đầu

Việt Nam là quốc gia - dân tộc hình thành và phát triển trên nền tảng “văn minh lúa nước” nên nông nghiệp luôn được coi là trụ cột của chính sách quốc gia trong mọi thời kỳ. Hiện nay nông nghiệp vẫn giữ vị trí quan trọng và đang bước vào giai đoạn phát triển theo chiều sâu với quy mô lớn, chất lượng cao để đáp ứng yêu cầu mới. Tuy nhiên, nền nông nghiệp nước ta vẫn phải đối diện với nhiều thách thức như: diện tích đất nông nghiệp có xu hướng suy giảm do quá trình đô thị hóa; sự gia tăng dân số dẫn đến nhu cầu lương thực ngày càng tăng cao; sản xuất nông nghiệp còn phụ thuộc nhiều vào thiên nhiên và biến đổi khí hậu nên thiếu tính bền vững... Trước thực trạng đó, Đảng và Nhà nước ta đã ra Quyết định số 176/QĐ-TTg ngày 29/1/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án *Phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đến năm 2020* với mục tiêu góp phần xây dựng nền nông nghiệp theo hướng hiện đại, sản xuất hàng hóa lớn, có năng suất, chất lượng hiệu quả, đảm bảo vững chắc an ninh lương thực, thực phẩm quốc gia. Không những vậy, nông nghiệp công nghệ cao còn giúp người nông dân chủ động trong sản xuất, khắc phục được tính mùa vụ, giảm sự lệ thuộc vào thời tiết, đáp ứng nhu cầu thị trường về chất lượng nông sản. Do đó, việc ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất nông nghiệp được coi là hướng đi tất yếu của Việt Nam trong thời kỳ hội nhập, hướng đến nền nông nghiệp xanh và bền vững.

Hiện nay, nước ta có 34 khu nông nghiệp công nghệ cao được quy hoạch tại 19 tỉnh/thành phố. Tiêu biểu là các mô hình sản xuất rau an toàn, rau hữu cơ, trồng hoa, cây cảnh trong hệ thống nhà màng, nhà kính tại các tỉnh Bắc Ninh, Hà Nam, Hải Phòng, Quảng Ninh, Vĩnh Phúc, Lâm Đồng,... (Lê Đức Tín, 2018). Trong đó, đồng bằng sông Hồng được coi là khu vực năng động, có tốc độ tăng trưởng kinh tế cao và là thị trường có nhiều tiềm năng cho phát triển nông nghiệp công nghệ cao. Cuối năm 2019, vùng đồng bằng sông Hồng đã thành lập được 21 dự án khu nông nghiệp công nghệ cao tại 6 tỉnh/thành phố, trong đó có tỉnh Hà Nam (Lê Xuân Diệu, 2021). Sự gia tăng về số lượng và quy mô các dự án khu nông nghiệp công nghệ cao đã tạo ra sức sản xuất lớn, nâng cao sức cạnh tranh của hàng nông sản, đáp ứng nhu cầu thị trường trong nước và xuất khẩu; đồng thời cũng phản ánh bước đầu sự dịch chuyển từ nông nghiệp truyền thống sang nông nghiệp hiện đại. Trong bối cảnh đó, kinh tế hộ gia đình ở các địa phương phát triển nông nghiệp công nghệ cao cũng có những chuyển đổi mạnh mẽ.

Vấn đề nông nghiệp công nghệ cao ở nước ta đã được một số học giả quan tâm nghiên cứu, điển hình như Nguyễn Văn Tuất (2007), Lê Đức Tín (2018), Vũ Thị Thu Hương (2021), Nguyễn Thị Xuân (2020), Lê Xuân Diệu (2021), Trịnh Anh Tuấn (2022),... Các nghiên cứu đã chỉ ra rằng, việc tích tụ ruộng đất cho phát triển nông nghiệp công nghệ cao đã góp phần nâng cao sản lượng kinh tế nông nghiệp, chuyển đổi cơ cấu lao động từ nông nghiệp sang phi nông nghiệp, tạo việc làm và cải thiện thu nhập cho người dân. Tuy nhiên, cách tiếp cận của những nghiên cứu này mới chỉ dừng lại dưới góc độ Kinh tế học và Nông nghiệp học. Dựa trên nghiên cứu điền dã tại thôn Trung Châu, xã Xuân Khê, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà

Nam vào tháng 4/2023, với việc sử dụng phương pháp phỏng vấn sâu và thảo luận nhóm, bài viết tập trung tìm hiểu về tác động của nông nghiệp công nghệ cao đến đời sống kinh tế hộ gia đình dưới góc độ Dân tộc học/Nhân học. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất một số kiến nghị, giải pháp nhằm thúc đẩy hơn nữa sự phát triển của mô hình nông nghiệp công nghệ cao và đời sống kinh tế hộ gia đình ở địa bàn nghiên cứu.

1. Khái quát về địa bàn nghiên cứu và mô hình nông nghiệp công nghệ cao ở xã Xuân Khê

Xuân Khê là vùng đất được hình thành từ rất sớm và trải qua nhiều thăng trầm, biến đổi của lịch sử. Thời Pháp thuộc, Xuân Khê thuộc tổng Yên Trạch, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam. Đến nay, xã có diện tích tự nhiên 5,21km², dân số là 6.776 người (UBND xã Xuân Khê, 2021). Xã gồm có 5 thôn: Trung Châu, Thượng Châu, Long Châu, Đông A, Lương Xuyên; cách trung tâm huyện Lý Nhân 12km, có tuyến đường Quốc lộ 38B từ Lý Nhân đi Nam Định, có cầu bắc qua sông Châu Giang nối liền hai huyện Lý Nhân - Bình Lục. Với đặc điểm địa hình trên, xã Xuân Khê trở thành nút giao thông quan trọng cho việc phát triển kinh tế và giao lưu văn hóa của các địa phương trong khu vực.

Thôn Trung Châu có diện tích tự nhiên 54ha, dân số: 557 hộ, với 1.800 nhân khẩu, có vị trí địa lý và giao thông thuận lợi nên đã mở ra nhiều cơ hội cho phát triển kinh tế và giao thương với các tỉnh thành trong cả nước. Thôn có hai con sông lớn chảy qua là sông Hồng và sông Châu Giang nên đất đai phù sa màu mỡ, thuận lợi cho việc phát triển nông nghiệp, đặc biệt là lúa, rau màu và cây ăn quả. Trong truyền thống, cây lúa nước có vị trí đặc biệt quan trọng, người dân biết cách tuyển lựa, du nhập những giống lúa ngon phù hợp với đặc điểm thổ nhưỡng để sản xuất ra các giống lúa ngon nổi tiếng như: Nếp cái hoa vàng, Tám hương, lúa Dụ... Những năm 1960-1980 khi phong trào thủy lợi, kiến thiết đồng ruộng, cải tiến quản lý hợp tác xã phát triển mạnh, một số giống lúa mới được đưa vào sản xuất như Di Hương, 813, nếp Đông. Đối với những chân ruộng cao, người dân trồng rau màu theo từng thời vụ. Hoạt động chăn nuôi ở thôn không phát triển do giá vật tư cao, ô nhiễm môi trường và chưa có khu vực chăn thả tập trung; chỉ có một số ít hộ nuôi lợn để phục vụ nhu cầu của gia đình là chính. Ngoài nghề nông, từ xa xưa người dân thôn Trung Châu còn biết khai thác những tiềm năng của địa phương để phát triển nghề thủ công, buôn bán nhỏ, một số ít làm nghề sông nước bằng cách tự đóng thuyền, mủng để đánh cá trên sông và làm nghề vận chuyển lúa khi bước vào mùa thu hoạch (BCH Đảng bộ xã Xuân Khê, 2012). Trong khoảng 10 năm trở lại đây, hoạt động sinh kế của người dân ở thôn Trung Châu đã có nhiều thay đổi, cơ cấu lao động đang có xu hướng chuyển dần từ nông nghiệp sang phi nông nghiệp với các ngành nghề chính như làm công nhân, nghề mộc và may mặc.

Để thúc đẩy nông nghiệp phát triển, từ năm 2015, tỉnh Hà Nam đã có chủ trương kêu gọi các doanh nghiệp đầu tư phát triển nông nghiệp công nghệ cao để gắn kết giữa sản xuất, chế biến và tiêu thụ nông sản, bước đầu đem lại hiệu quả rõ nét như Dự án nông nghiệp ứng

dụng công nghệ cao của Tập đoàn Vingroup (một trong những tập đoàn kinh tế tư nhân lớn nhất Việt Nam) tại xã Xuân Khê. Tháng 3/2015, Công ty TNHH Đầu tư sản xuất và phát triển nông nghiệp VinEco - một công ty con của Vingroup được thành lập với vốn điều lệ 5.000 tỷ đồng nhằm hiện thực hóa mục tiêu sản xuất, phân phối rau sạch, an toàn theo mô hình khép kín đầu tiên tại Việt Nam. Từ ngày 04/10/2021, Công ty này được bàn giao cho Tập đoàn Masan quản lý và đổi tên thành “Công ty TNHH Đầu tư sản xuất phát triển nông nghiệp WinEco”. Đến nay, Công ty đã sở hữu 14 nông trường trải dài tại nhiều tỉnh miền Bắc, miền Nam và Tây Nguyên Việt Nam. Công ty đã đầu tư gần 300 tỷ đồng để xây dựng cơ sở hạ tầng, trang thiết bị, công nghệ phục vụ sản xuất như: nhà điều hành, hệ thống công trình thủy lợi, nhà kính, hệ thống tưới tiêu tự động theo công nghệ Israel, công nghệ cơ khí cùng các hệ thống giám sát thông số môi trường đất, nước, không khí và sinh trưởng của cây trồng. Về tổ chức sản xuất, Công ty WinEco chia làm 3 khu: khu điều hành, khu nhà kính và khu ngoài trời, chủ yếu trồng rau sạch, cà chua, dưa chuột, dưa lưới... với sản lượng bình quân từ 10-12 tấn/ngày, giá trị sản xuất đạt 1,5 - 2,5 tỷ đồng/ha/năm (Trịnh Anh Tuấn, 2022).

Trong quá trình khảo sát địa thế đất nông nghiệp ở xã Xuân Khê, các nhà đầu tư nhận thấy, đất đai ở đây đa phần là những khoảnh lớn, liền mảnh, không manh mún nên khá thuận lợi để quy hoạch phát triển nông nghiệp công nghệ cao. Không những vậy, hầu hết số diện tích này lại ở xa khu dân cư nên sẽ hạn chế được ô nhiễm môi trường và chất thải từ khu vực sinh sống của người dân, ít ảnh hưởng đến chất lượng rau sạch của công ty. Điểm khác biệt và cũng là lợi thế của xã Xuân Khê so với những địa phương khác trong tỉnh đó là địa hình ở đây chủ yếu đất bãi cao, không phải vùng chiêm trũng nên dễ dàng cải tạo đất và hạn chế tình trạng ngập úng, phù hợp cho phát triển nông nghiệp công nghệ cao lâu dài. Mặc dù tích tụ ruộng đất là một việc rất lớn và khó khăn song từ năm 2016 - 2018, xã Xuân Khê đã hoàn thành tích tụ ruộng đất và giao cho tỉnh Hà Nam 107ha/230ha diện tích đất nông nghiệp toàn xã để cho WinEco thuê thực hiện *Dự án nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao*, chủ yếu là sản xuất rau, củ, quả tiêu thụ ở hệ thống siêu thị Winmart và Winmart⁺ với thời hạn 20 năm, giá thuê là 1.050.000 đồng/sào/năm. Mục tiêu của dự án là xây dựng và hình thành cánh đồng sản xuất quy mô lớn tích hợp các công nghệ canh tác tiên tiến phục vụ chế biến và xuất khẩu (UBND xã Xuân Khê, 2018).

Khi bàn giao đất cho doanh nghiệp, chính quyền xã Xuân Khê đã yêu cầu Công ty WinEco phải cam kết tuyển dụng lao động địa phương vào làm việc. Theo đó, các hộ gia đình cho thuê đất sẽ được tạo điều kiện vào làm công nhân nông nghiệp trong công ty, ưu tiên mỗi gia đình có một người tham gia. Trung Châu là thôn có diện tích đất nông nghiệp được tích tụ nhiều nhất cho phát triển nông nghiệp công nghệ cao ở xã Xuân Khê (30ha/46,84ha diện tích đất được tích tụ), số lao động tham gia vào làm công nhân nông nghiệp hơn 400 người, phần lớn là lao động trung niên với độ tuổi từ 35-40 trở lên, đa phần là nữ giới (80%), nam giới chỉ chiếm 20%. Ngoài ra, còn có một bộ phận nhỏ là lao động kỹ thuật (phụ trách điện, nước, điều hành máy...), chủ yếu là lớp trẻ, đã tốt nghiệp các trường

cao đẳng, đại học ngành nông nghiệp. Tầng lớp thanh niên trong thôn lại có xu hướng lựa chọn các ngành nghề khác như làm thuê, thợ mộc, thợ nề... Thực tiễn nghiên cứu tại địa phương cho thấy, mô hình nông nghiệp công nghệ cao ở xã Xuân Khê đã giúp cho người dân, đặc biệt là thế hệ trung niên có công việc và thu nhập ổn định, cao hơn nhiều so với làm nông nghiệp truyền thống, vì thế được đa số người dân trong xã đồng tình ủng hộ và hưởng ứng.

2. Tác động của nông nghiệp công nghệ cao đến đời sống kinh tế hộ gia đình

2.1. Thay đổi nhận thức và tư duy trong sản xuất nông nghiệp

Trước đây, các nghiên cứu về làng xã Việt Nam cho rằng, một trong những tư tưởng kinh tế truyền thống của nông dân ở nước ta là “trọng nông ức thương”, “dĩ nông vi bản” (Phan Đại Doãn, 1992). Một số nghiên cứu còn chỉ ra, đại bộ phận cư dân nông thôn ở đồng bằng sông Hồng chỉ thạo nghề nông với tính chất tự cung, tự cấp, ít am hiểu các lĩnh vực sản xuất phi nông nghiệp, ngại đổi mới, cách tân, nặng tính bảo thủ, trì trệ (Bùi Thị Ngọc Lan, 2006). Hiện nay, trái lại với cách nghĩ đó, người nông dân đã thể hiện sự năng động xã hội và kinh tế cao hơn những gì mà các nghiên cứu trước đây về làng Việt cổ truyền đã từng đề cập (Nguyễn Thị Thanh Bình, 1998).

Trong quá trình tham gia làm công nhân nông nghiệp, các gia đình ở thôn Trung Châu nhận thức được vai trò của khoa học công nghệ trong sản xuất nông nghiệp ở nông thôn và những ưu thế của nó so với nông nghiệp truyền thống. Đối với họ, công việc này đa phần sử dụng máy móc tự động nên ít vất vả hơn trước, thậm chí còn thoải mái, linh động nên họ cảm thấy hài lòng và không bị gò bó. *“Người dân chúng tôi ở đây không tha thiết làm nông nghiệp, Nhà nước cấp ruộng thì phải cấy, nếu không cỏ mọc hoang mà vẫn phải nộp tiền nước, trả tiền thoát nước nội đồng. Chúng tôi chỉ muốn có công ty về để được vào làm, mấy năm nay được tham gia vào làm nông nghiệp công nghệ cao chúng tôi rất phấn khởi và hài lòng vì được làm trong một môi trường sạch và hiện đại”* (PVS. Nguyễn Mạnh C., Nam, 47 tuổi, thôn Trung Châu). Khi làm việc trong môi trường chuyên nghiệp, mỗi người công nhân rèn luyện được tính kỷ luật trong lao động, tác phong công nghiệp: điểm danh bằng vân tay, lương được trả bằng thẻ ngân hàng, mặc quần áo đồng phục và được làm việc theo đội nhóm... Mặc dù quy định thời gian và giờ giấc cụ thể 8 tiếng/ngày song người dân ở thôn Trung Châu vẫn có thể tranh thủ làm được việc nhà, chăn nuôi, làm vườn hay trông cháu bởi giờ làm việc của họ là: ca sáng từ 5h30 - 9h30, ca chiều từ 1h30 - 5h30. Trong khi đó, nếu như làm nông nghiệp truyền thống, người dân thường đi sớm về muộn, thậm chí vào mùa gặt thì gần như quỹ thời gian cả ngày ở ngoài ruộng. Bên cạnh đó, họ còn học được những kiến thức mới và nâng cao trình độ canh tác. Do được công ty đảm bảo về đầu ra cho sản phẩm, nên người dân hoàn toàn yên tâm, không còn lo rớt giá như trước đây làm nông nghiệp truyền thống. *“Trước đây làm nông nghiệp, tôi chẳng biết đến phân D.A.P, đạm canxi, kali trắng, phân vi lượng nhưng bây giờ biết bón vào thời điểm nào. Ngày trước mình chỉ trồng những giống rau đơn giản ở vườn*

nhưng giờ đây biết nhiều đến các giống rau có hàm lượng dinh dưỡng cao như: rau kale (cải xoăn), măng tây, củ dền đỏ...” (PVS. Ngô Thị D., Nữ, 52 tuổi, thôn Trung Châu).

Vốn đã có quá trình làm nông nghiệp trồng trọt từ trước nên người dân ở thôn Trung Châu tiếp cận khá nhanh với nông nghiệp công nghệ cao. Thực tế hiện nay, trình độ học vấn của người dân nông thôn tại địa bàn nghiên cứu không hề thấp, đa số đều tốt nghiệp Trung học phổ thông, trung học chuyên nghiệp trở lên... đồng thời có sẵn kiến thức về nông nghiệp, nên khi có kỹ thuật viên hướng dẫn, họ thích nghi nhanh với công việc chỉ sau một vài ngày. *“Do nghề nghiệp của mình là làm nông nên khi chuyển sang công việc này cũng không có gì bỡ ngỡ lắm, vẫn là trồng, chăm bón và thu hoạch, được hướng dẫn vài ngày là quen hết. Có công việc thoải mái và ổn định như vậy chúng tôi yên tâm hơn làm nông nghiệp vất vả như trước kia” (PVS. Đoàn Thị C., Nữ, 50 tuổi, thôn Trung Châu).* Qua nghiên cứu thực địa cho thấy, hiện nay các gia đình không những năng động, linh hoạt “thích ứng” mà thậm chí “siêu thích ứng” khi tham gia vào làm nông nghiệp công nghệ cao. Mô hình này đã mang lại những thay đổi lớn trong tập quán canh tác, tư duy của người dân, từ sản xuất nhỏ lẻ, manh mún, tự cấp, tự túc sang nông nghiệp sản xuất hàng hóa quy mô lớn, góp phần nâng cao trách nhiệm với cộng đồng qua việc sản xuất nông nghiệp sạch và bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng.

2.2. Mở rộng cơ hội việc làm và nâng cao thu nhập

Quá trình phát triển nông nghiệp công nghệ cao ở thôn Trung Châu đã tạo nên nhiều cơ hội việc làm cho người dân và trong thực tế họ đã nắm bắt khá tốt những cơ hội ấy để phát triển kinh tế gia đình. Với đặc thù có trên 50% diện tích đất được tích tụ cho doanh nghiệp WinEco thuê đầu tư sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, thôn Trung Châu coi đây là cơ hội để đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu lao động. Nếu như trước đây, đại bộ phận người dân chủ yếu sống bằng nghề nông truyền thống thì hiện nay, nông nghiệp công nghệ cao cùng các hoạt động kinh tế phi nông nghiệp dần trở thành phương thức mưu sinh chính của họ.

Sự xuất hiện của mô hình nông nghiệp công nghệ cao ở xã Xuân Khê đã đáp ứng được nhu cầu có việc làm ổn định và nâng cao mức sống của người dân, đồng thời mở rộng mạng lưới xã hội để đổi mới tư duy, học hỏi thêm nhiều tri thức về nông nghiệp cũng như các kiến thức, kinh nghiệm khác trong đời sống. *“Trước đây chị chỉ làm các công việc trồng trọt của gia đình, giao lưu bên ngoài chỉ có tham gia các cuộc họp với Chi hội Phụ nữ thôn thôi. Bây giờ đi làm được giao lưu văn nghệ, quen biết nhiều người trong xã và các địa phương khác khiến chị cảm thấy hiểu biết nhiều hơn, mở rộng mối quan hệ hơn, cách nói chuyện và giao tiếp cũng khác hơn so với trước kia (PVS. Hoàng Thu H., 39 tuổi, Nữ, thôn Trung Châu).*

Không giống như quá trình đô thị hóa ở những địa phương khác trong và ngoài tỉnh Hà Nam, khi đất nông nghiệp bị thu hồi để xây dựng khu công nghiệp và các công trình công cộng thì một bộ phận lao động, nhất là độ tuổi trung niên thường rơi vào cảnh thất nghiệp. Trong khi đó, ở xã Xuân Khê mô hình nông nghiệp công nghệ cao đã giải quyết được bài toán về việc làm cho thế hệ trung niên và mang lại cho họ nguồn thu nhập ổn định, điều mà trước

đây họ chưa từng nghĩ đến. Thực tế cho thấy, hầu hết người dân đều nhận thức được cơ hội cho bản thân mình trước những thay đổi của xã hội và họ sẵn sàng tâm thế thích nghi với công việc để có thu nhập. Công việc và mức lương được chia theo từng đối tượng, với lao động thanh niên có trình độ bằng cấp, tốt nghiệp kỹ sư ngành điện/nước hoặc cử nhân Học viện Nông nghiệp Việt Nam sẽ được thu hút tuyển dụng vào làm quản lý kỹ thuật, quản lý nhân sự với mức lương cao từ 10 - 15 triệu đồng/tháng. Đối với các đối tượng trung niên, công việc chủ yếu là lao động phổ thông thì mức lương trung bình từ 4-6 triệu đồng/tháng, nếu làm tăng ca có thể cao hơn. Đa số các gia đình ở thôn Trung Châu cho rằng, thu nhập như vậy là ổn định, đủ ăn và phù hợp với mức sống nông thôn. Hơn nữa, người nông dân ở nước ta nói chung, ở thôn Trung Châu nói riêng về cơ bản rất chịu khó, nếu như trước đây làm nông nghiệp truyền thống “một nắng hai sương” vất vả, thu nhập ít mà họ vẫn làm thì giờ đây có nguồn lương ổn định họ lại càng phấn khởi hơn. “*Đi làm nông nghiệp công nghệ cao vừa có lương lại nhàn hơn ngày xưa, đi sớm về sớm, vẫn có thể thu xếp chăn nuôi tại gia đình mình. Với mức sống ở nông thôn thì tôi thấy làm ở đây thu nhập tốt lại phù hợp với năng lực, trình độ, tuổi tác nên tôi và các chị em ở thôn rất vui vẻ. Tuổi này như chúng tôi thì không xin làm được ở đâu, các công ty khác họ chẳng nhận. Hiện nay có nguồn lương ổn định, chúng tôi có thể chủ động chi tiêu, không phải đợi chờ vào trợ giúp của con cái là rất mừng*” (PVS. Nguyễn Thu H., Nữ, 57 tuổi, thôn Trung Châu).

Trong sản xuất nông nghiệp truyền thống, năng suất lúa/hoa màu của người dân ở thôn Trung Châu khá thấp và không ổn định, chi phí đầu vào lại thường cao nên thu nhập trên diện tích đất canh tác bình quân chỉ từ 585.000 - 650.000 đồng/sào/năm. Do đó, tình trạng người nông dân bỏ ruộng khá phổ biến. Tuy nhiên, khi làm nông nghiệp công nghệ cao hiện nay, kết quả sản xuất mang lại vượt trội: nếu rau cải xanh tự trồng bán theo lối truyền thống thì thu nhập chỉ được 10.000 - 15.000 đồng/kg, nhưng rau áp dụng công nghệ cao thì giá tiền lên đến 50.000 đồng/kg và được công ty bao tiêu sản phẩm, giá trị kinh tế từ mỗi sào ruộng gấp 5 lần so với trước. Hiện nay, toàn bộ quy trình trồng, chăm sóc, thu hoạch đều được áp dụng nghiêm ngặt các tiêu chuẩn tiên tiến, có sự quản lý, giám sát chặt chẽ thông qua công nghệ tự động, bán tự động của Nhật Bản và Israel, nên hạn chế sự ảnh hưởng từ các yếu tố môi trường, thời tiết và sâu bệnh gây hại cho cây trồng. Nhờ đó một số rau, củ, quả có thể trồng trái vụ mà vẫn đem lại năng suất và chất lượng bảo đảm: “*Gia đình tôi trước kia tại mảnh đất này cấy 3 sào lúa, nếu được mùa thì thu hoạch nhiều nhất là 1,8 tạ/sào, có nhà chỉ được 1,2 - 1,3 tạ/sào. Tính ra giá năm 2016 chỉ được 600.000 - 700.000 đồng/tạ, sau khi trừ công sức và các chi phí đi thì gần như là không có gì. Nếu gặp năm mất mùa thì chỉ được chai bia là hạnh phúc lắm rồi. Khi công ty VinEco về, cuộc sống người dân khá giả hơn, có đồng ra đồng vào*” (PVS. Trần Văn H., Nam, 48 tuổi, thôn Trung Châu). Ngoài nguồn lương cố định hàng tháng, công nhân nông nghiệp cũng được hưởng một số chế độ phúc lợi từ công ty như: tiền tăng ca (trung bình 22.000 đồng/tiếng), tiền chuyên cần (200.000 đồng/tháng). Ngoài ra, công ty vẫn tăng lương theo chu kỳ chung. Các ngày lễ, Tết như Quốc tế phụ nữ 8/3, Phụ nữ Việt Nam 20/10, dịp lễ 30/4 và 1/5, Quốc khánh 2/9..., công nhân đều được tặng quà hoặc tiền trị giá từ

300.000 - 500.000 đồng/người. Riêng Tết Nguyên đán, người dân vừa được công ty tặng quà tết lại được kèm tiền thưởng từ 3,5 -3,7 triệu đồng/người.

Quá trình phát triển nông nghiệp công nghệ cao tại địa phương đã làm cho nhiều hộ gia đình phải cho thuê đất nông nghiệp với thời hạn 20 năm nhưng đổi lại, họ được trả một khoản tiền thuê lớn (21 triệu đồng/sào/20 năm) và các hộ gia đình đã sử dụng nguồn tiền này theo nhiều cách khác nhau như: gửi tiết kiệm ngân hàng, đầu tư vào kinh doanh, buôn bán; sử dụng tiền để xây, sửa nhà cửa; mua sắm các tài sản trong gia đình... Qua nghiên cứu mô hình nông nghiệp công nghệ cao ở xã Xuân Khê cho thấy, các gia đình không chỉ biết hài lòng với những nhu cầu cơ bản mà họ luôn cảm thấy cần không ngừng cố gắng để nâng cao đời sống kinh tế cho gia đình. Họ cho rằng, chính sách cho thuê đất và sự ra đời của nông nghiệp công nghệ cao tại địa phương đã đem đến cho họ những cơ hội để tăng thu nhập, hướng đến một tương lai tốt đẹp, góp phần tạo việc làm ổn định tại chính quê hương mình.

2.3. Cải thiện mức sống và góp phần giảm nghèo

Nông nghiệp công nghệ cao không những giúp người dân ở thôn Trung Châu nâng cao mức sống, thay đổi lối sống mà còn góp phần giảm nghèo. Năm 2021, thu nhập bình quân đầu người ở xã Xuân Khê đạt 80,1 triệu đồng/người/năm. Xã không còn hộ nghèo đa chiều theo chuẩn nông thôn mới (UBND xã Xuân Khê, 2021). Khảo sát tại thôn Trung Châu vào tháng 4/2023 cho thấy, hiện nay thôn có 19 hộ nghèo (chủ yếu là những hộ gia đình các cụ già trên 80 tuổi, có người tàn tật và những người thuộc nhóm bảo trợ xã hội), 21 hộ cận nghèo, 167 hộ trung bình, 295 hộ khá và 55 hộ giàu. Khi kinh tế phát triển, các gia đình ngày càng có nhiều nhu cầu nâng cao mức sống. Trong khoảng gần 10 năm trở lại đây, phong trào xây dựng nhà ở diễn ra khá mạnh mẽ ở thôn Trung Châu. Tại thôn có 385 hộ đã xây nhà 2 tầng, 58 hộ nhà mái bằng, 62 hộ nhà cấp 4. Sự thay đổi này đi cùng với những biến đổi về cảnh quan trong không gian làng. Từ năm 2001, hệ thống đường làng, ngõ xóm ở thôn Trung Châu đã được bê tông hóa toàn diện và năm 2015 lại tiếp tục được nâng cấp, sửa chữa theo chương trình Nông thôn mới, giúp cho việc đi lại, trao đổi, mua bán của người dân ngày càng thuận lợi. Các cơ sở hạ tầng của địa phương cũng được xây dựng khang trang, đặc biệt là trường học, trạm y tế xã và nhà văn hóa thôn, qua đó góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân.

Nếu như trước đây, tính cách cần cù, chịu khó đi đôi với tiết kiệm được coi là yếu tố chủ đạo trong đời sống của người dân thì hiện nay, thái độ của họ với tiêu dùng đã thay đổi, họ coi tiêu dùng là một quá trình để hưởng thụ cuộc sống, một trong những nhu cầu đó là việc mua sắm các tài sản, đồ dùng tiện nghi trong gia đình. Thống kê tại thôn Trung Châu vào tháng 4/2023 cho thấy, 98% các hộ gia đình đã có ti vi, xe máy, bếp ga, tủ lạnh; 60% các hộ dùng điều hòa, bình nước nóng lạnh; 70% hộ sử dụng internet; 100% sử dụng điện thoại di động; 20% hộ có ô tô. Sự xuất hiện của các dịch vụ thông tin, truyền thông ở mỗi gia đình như truyền hình cáp, chảo vệ tinh Vinasat, my TV, K+... đã giúp người dân cập nhật được nhiều thông tin về các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội ở trong và ngoài nước, góp phần mở rộng sự hiểu biết, đồng thời nâng cao đời sống văn hóa tinh thần.

Khi kinh tế ổn định hơn thì việc đầu tư giáo dục cho con cái đã được các gia đình trong thôn ngày càng chú trọng. Họ nhận thức được rằng, trong tương lai đất đai sẽ ngày càng bị thu hẹp, do đó đầu tư cho giáo dục để thế hệ con cái có việc làm ổn định, không phụ thuộc vào đất đai nông nghiệp là một hướng đi cần thiết. Theo số liệu thống kê tại xã Xuân Khê năm 2021 cho thấy, tỷ lệ huy động trẻ học mẫu giáo đạt 100%, phổ cập giáo dục Tiểu học đạt 98,7%; hoàn thành Trung học cơ sở và Trung học phổ thông đạt 97,3% (UBND xã Xuân Khê, 2021). Tại thôn Trung Châu, tỷ lệ đỗ tốt nghiệp cấp 2 năm 2022 đạt 100%, số lượng học sinh đỗ các trường đại học, cao đẳng chiếm 60%.

Sự phát triển kinh tế ở thôn Trung Châu hiện nay đã mang đến cho các gia đình sự thay đổi tích cực trong đời sống, nâng cao mức hưởng thụ cả về vật chất và tinh thần. Lối sống của xã hội nông thôn truyền thống trước đây vốn khép kín, mang tính tự cung tự cấp, đã được thay đổi trong nền kinh tế thị trường và quá trình công nghiệp hóa. Trước hết, là việc thay đổi thói quen sinh hoạt từ nhịp sống nông nghiệp mùa vụ bằng nhịp sống công nghiệp theo giờ giấc. Người dân dần có được sự sắp xếp khoa học trong công việc hàng ngày với sự chi phối chặt chẽ của kỷ luật lao động. Khác với trước đây, người dân dành nhiều thời gian cho chăm sóc sức khỏe nhiều hơn; tổ chức các sự kiện của cá nhân, gia đình, dòng họ ngày một quy mô hơn; nhiều nghi lễ, di tích tâm linh trong cộng đồng được phục hồi trở lại như: đình làng Xuân Khê (xây dựng lại năm 2019), đền Tây, đền Bàng, đền Chợ, miếu Cô Chín (tu sửa năm 2021), chùa Vĩnh Khánh (khánh thành năm 2022),... Nguồn vốn xây dựng, tu bổ các di tích đều từ kinh phí xã hội hóa và công đức của doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài làng. Những việc làm này không chỉ giúp duy trì được nền tảng văn hóa truyền thống mà còn mang ý nghĩa gắn kết cộng đồng trong xã hội đương đại (Nguyễn Thị Thanh Bình, 2006).

Ngoài ra, nhiều loại hình sinh hoạt văn hóa xuất hiện, thu hút sự tham gia đông đảo của các hộ gia đình. Năm 2021, tại xã Xuân Khê có 48 Câu lạc bộ văn hóa, thể thao, nghệ thuật truyền thống, trong đó có 8 Câu lạc bộ hát dân ca và hát chèo, thu hút 4.673 người dân tham gia sinh hoạt (UBND xã Xuân Khê, 2021). Đội chèo của xã được thành lập từ năm 1960 cho đến nay vẫn được duy trì, tiếp nối giữa các thế hệ với nhiều nghệ nhân nổi tiếng. Riêng thôn Trung Châu đã có 4 đội nhảy dân vũ thường xuyên luyện tập buổi tối ở sân Nhà văn hóa để nâng cao sức khỏe và biểu diễn, thi đấu giao lưu với các thôn khác trong các dịp lễ 8/3, 20/10, ngày hội Đoàn kết toàn dân. Trong hoạt động thể thao, thôn Trung Châu có Câu lạc bộ bóng chuyền hơi, Câu lạc bộ bóng đá nam/nữ, Câu lạc bộ bóng bàn, Câu lạc bộ dưỡng sinh. Đặc biệt Câu lạc bộ sinh vật cảnh trong thôn đã hình thành được hơn 10 năm.

3. Thay lời kết và vấn đề đặt ra

Sự chuyển đổi từ mô hình nông nghiệp truyền thống sang nông nghiệp công nghệ cao ở thôn Trung Châu, xã Xuân Khê không chỉ làm thay đổi tư duy, tập quán canh tác của người dân; cải thiện thu nhập mà qua đó còn góp phần nâng cao mức sống và giảm nghèo. Mô hình này đã xóa bỏ tư duy sản xuất manh mún, nhỏ lẻ trong nông dân và dần hình thành vùng sản

xuất hàng hóa tập trung quy mô lớn, tạo được sự liên kết giữa nông dân, doanh nghiệp đầu tư, các nhà khoa học với chính quyền địa phương để cùng tập trung sản xuất nông sản sạch, bảo vệ môi trường và mang lại lợi ích thiết thực cho cộng đồng. Đây cũng là một trong những giải pháp quan trọng mà tỉnh Hà Nam đặt ra để hoàn thành mục tiêu đẩy mạnh công nghiệp hóa, phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với bảo vệ môi trường theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Hà Nam lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020 - 2025. Sự thành công của mô hình sản xuất nông nghiệp công nghệ cao tại xã Xuân Khê sẽ mở ra tương lai và hy vọng mới cho sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả tích cực trong phát triển kinh tế hộ gia đình vẫn còn một số vấn đề đang đặt ra cần có sự tham gia điều tiết về mặt chính sách của Nhà nước để cuộc sống người dân được ổn định và phát triển bền vững hơn:

- *Vấn đề mâu thuẫn trong tích tụ đất đai:* Để phát triển nông nghiệp công nghệ cao cần phải có quỹ đất đủ lớn, do đó phải tiến hành tập trung và tích tụ ruộng đất thành những cánh đồng quy mô lớn. Tuy nhiên, quản lý đất đai là một vấn đề khó và phức tạp của nhiều địa phương. Đất đai nếu không được quản lý tốt rất dễ xảy ra khiếu nại, tố cáo, làm ảnh hưởng đến việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương. Với chính quyền cơ sở, nơi trực tiếp thực hiện công tác quản lý Nhà nước về đất đai như xã Xuân Khê, sự chủ động, quyết liệt của cấp ủy và chính quyền trong việc thực thi tích tụ ruộng đất để cho thuê phục vụ phát triển nông nghiệp công nghệ cao luôn có vai trò quan trọng bởi đây là việc làm đúng nhưng mới và khó, lại liên quan trực tiếp đến lợi ích của bà con nông dân. Công tác vận động nhân dân cho thuê đất ở xã Xuân Khê ban đầu gặp không ít khó khăn, một bộ phận nhỏ các gia đình chưa hiểu rõ về lợi ích của nông nghiệp công nghệ cao nên vẫn còn tâm lý băn khoăn, lo lắng vì cho rằng, đất đai là tư liệu sản xuất và nếu cho doanh nghiệp thuê lâu dài có thể bị mất đất. Theo văn hóa truyền thống của gia đình ở nông thôn nước ta, đặc biệt là các tỉnh đồng bằng sông Hồng, con cái được kế thừa tài sản từ cha mẹ, nhất là ruộng đất. Họ vẫn coi ruộng đất là tài sản truyền đời, là sinh kế quan trọng của gia đình và tiếp tục được chia nhỏ cho các thế hệ con cháu. Do đó, một số hộ gia đình ở thôn Trung Châu đã không đồng tình với chính sách cho thuê đất của Nhà nước để phát triển nông nghiệp công nghệ cao và kiên quyết giữ ruộng ngay cả khi canh tác không có hiệu quả. Thực tế tại xã Xuân Khê hiện nay vẫn còn 110ha đất nông nghiệp, trong số này có một nửa diện tích vẫn đang được người dân canh tác lúa, số còn lại là bỏ hoang bởi các gia đình vẫn cố giữ ruộng. Đây được xem là rào cản lớn trong tiến trình phát triển nông nghiệp công nghệ cao tại địa phương.

- *Thiếu hụt một số nguồn lực để phát triển nông nghiệp công nghệ cao ở quy mô hộ gia đình:* Phần lớn các hộ gia đình ở thôn Trung Châu nhận thức được hiệu quả, lợi ích của nông nghiệp công nghệ cao đối với phát triển kinh tế qua thực tiễn công việc đang làm song họ lại gặp những khó khăn, hạn chế về nguồn vốn, quỹ đất canh tác, trình độ nhân lực và thị trường đầu ra cho sản phẩm để có thể phát triển mô hình này ở quy mô hộ gia đình. Thế hệ thanh niên trong thôn hiện nay lại không tha thiết làm nông nghiệp, kể cả nông nghiệp công nghệ cao mà

có xu hướng lựa chọn các ngành nghề thuộc lĩnh vực công nghiệp, dịch vụ khác có thu nhập tốt hơn trong khi thế hệ trung niên bị hạn chế nhất định về trình độ học vấn, năng lực tiếp cận thị trường và tiếp thu công nghệ mới để có thể tự phát triển mô hình này ở quy mô gia đình. Chính điều này khiến cho nguồn nhân lực nông nghiệp công nghệ cao ngày càng thiếu về số lượng và chất lượng. Do đó, nông nghiệp công nghệ cao tại thôn Trung Châu hiện nay mới chỉ dừng lại ở sự đầu tư của doanh nghiệp mà chưa đủ nguồn lực để tự phát triển theo quy mô hộ gia đình.

Thời gian tới, Nhà nước và địa phương cần tiếp tục có những đổi mới về cơ chế, chính sách đối với quản lý đất đai; cần lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của dân, tiếp tục có chủ trương tích tụ ruộng đất và nhân rộng mô hình nông nghiệp công nghệ cao để tăng giá trị, hiệu quả canh tác của đất nông nghiệp; tạo điều kiện hỗ trợ về vốn cũng như các nguồn lực khác để người dân có thể tự sản xuất nông nghiệp công nghệ cao theo quy mô nhỏ của từng hộ gia đình hoặc nhóm hộ gia đình. Nghiên cứu này cho thấy, quá trình phát triển nông nghiệp công nghệ cao ở thôn Trung Châu, xã Xuân Khê đã đi được một chặng đường, còn một quãng đường dài ở phía trước mà khi đó biến đổi trong đời sống kinh tế hộ gia đình của thôn chắc chắn sẽ vượt qua khỏi khuôn khổ nội dung mà bài viết đã trình bày. Trong bối cảnh đó, người dân cần phải chuẩn bị cho mình một sự thích ứng mới để tồn tại nhưng vận động thế nào, hiệu quả đến đâu lại phụ thuộc vào khả năng nhạy bén và lối tư duy của người dân. Do vậy, cần có những nghiên cứu khoa học về nông nghiệp công nghệ cao ở các vùng nông thôn để tổng kết kinh nghiệm, đánh giá đúng mức hiệu quả của quá trình này và những vấn đề đang đặt ra trong phát triển kinh tế hộ gia đình ở vùng đồng bằng sông Hồng những năm qua và định hướng chiến lược cho những năm tới.

Tài liệu tham khảo

1. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Xuân Khê (2012), *Lịch sử Đảng bộ xã Xuân Khê*, Nhà in báo Hà Nam.
2. Nguyễn Thị Thanh Bình (1998), *Tác động của di chuyển lao động theo mùa vụ lên các mối quan hệ làng xã ở một làng đồng bằng châu thổ sông Hồng*, Luận văn tập sự, Thư viện Viện Dân tộc học.
3. Nguyễn Thị Thanh Bình (2006), “Những biến đổi trong đời sống lễ nghi ở làng nghề La Phù, Hoài Đức, Hà Tây”, *Tạp chí Dân tộc học*, số 4, tr. 14-24.
4. Lê Xuân Diệu (2021), “Phát triển nông nghiệp công nghệ cao ở vùng Đồng bằng sông Hồng: Thực trạng và giải pháp”, *Tạp chí Nghiên cứu Ấn Độ và Châu Á*, số 3, tr. 53-60.
5. Phan Đại Doãn (1992), *Làng Việt Nam, một số vấn đề kinh tế xã hội*, Nxb. Mũi Cà Mau, Cà Mau.
6. Vũ Thị Thu Hương (2021), *Vai trò của Nhà nước đối với phát triển nông nghiệp công nghệ cao ở Việt Nam*, Luận án tiến sĩ Kinh tế Chính trị, Đại học Quốc gia Hà Nội.

7. Bùi Thị Ngọc Lan (2006), “Những nhân tố cơ bản tác động đến việc làm của nông dân vùng đồng bằng sông Hồng”, trong Phan Thanh Khôi, Lương Xuân Hiến (Chủ biên): *Một số vấn đề kinh tế - xã hội trong tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa vùng đồng bằng sông Hồng*, Nxb. Lý luận chính trị, Hà Nội, tr. 109-110.

8. Lê Đức Tín (2018), “Phát triển nông nghiệp công nghệ cao ở Việt Nam: Thực trạng và đề xuất giải pháp”, *Tạp chí Nghiên cứu Địa lý Nhân văn*, số 4, tr. 47-53.

9. Trịnh Anh Tuấn (2022), *Phát triển nông nghiệp công nghệ cao trong bối cảnh hội nhập quốc tế ở tỉnh Hà Nam*, Luận án tiến sĩ Kinh tế, Học viện Khoa học xã hội.

10. Nguyễn Văn Tuất (2007), “Bàn về xây dựng và phát triển nông nghiệp công nghệ cao tại Việt Nam”, *Tạp chí Khoa học*, số tháng 12, tr. 17-20.

11. Ủy ban nhân dân xã Xuân Khê (2018), *Kết quả triển khai thực hiện chủ trương tích tụ ruộng đất trên địa bàn xã Xuân Khê*.

12. Ủy ban nhân dân xã Xuân Khê (2021), *Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2021 và phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2022*.

13. Nguyễn Thị Xuân (2020), *Phát triển nông nghiệp công nghệ cao ở tỉnh Hà Nam*, Luận văn thạc sĩ Kinh tế chính trị, Trường Đại học Kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội.



Khu nông nghiệp công nghệ cao xã Xuân Khê, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam

Ảnh: Phạm Thị Thu Hà, chụp tháng 4/2023